

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HSPT

Ngày 27 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hà

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lan Anh và bà Lương Hải Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2020/HSPT ngày 23 tháng 7 năm 2020 do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Xuân C và Bùi Duy D đối với bản án hình sự sơ thẩm số 52/2020/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Xuân C, sinh năm 1977 tại Thái Bình; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn A, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hoá: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Xuân B (đã chết) và bà Đỗ Thị N; vợ là Phan Thị N và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 18/2015/HSST ngày 27/3/2015, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà xử phạt tiền 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2020 đến ngày 31/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Bùi Duy D, sinh năm 1972 tại Thái Bình; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Bùi Duy

L (đã chết) và bà Đinh Thị H (đã chết), vợ là Trịnh Thị Q và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 02/1993 đến tháng 3/1995; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 161/QĐ-XPVPHC ngày 22/7/2010, bị Công an huyện Quỳnh Phụ xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc; Quyết định số 33/QĐ-XPVPHC ngày 05/01/2012 của Công an huyện Quỳnh Phụ xử phạt số tiền 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2020 đến ngày 31/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị: Trần Văn C1, Nguyễn Tiến M, Phạm Văn T, Nguyễn Đắc T1. Các bị cáo không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 25 phút ngày 28/3/2020, tại nhà của Trần Văn C1, Công an huyện Quỳnh Phụ bắt quả tang Trần Văn C1, Nguyễn Xuân C, Nguyễn Tiến M, Bùi Duy D, Phạm Văn T, Nguyễn Đắc T1 đang thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “liêng”. Thu giữ tại nơi đánh bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá, 01 chiếu nhựa cũ, số tiền 5.120.000 đồng. Quản lý trên người các bị cáo tổng số tiền 2.570.000 đồng, trong đó Nguyễn Tiến M 10.000 đồng, Nguyễn Đắc T1 1.500.000 đồng, Trần Văn C1 640.000 đồng, Bùi Duy D 420.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo khai: Từ khoảng 12 giờ 50 phút đến 14 giờ 25 phút, tại nhà bị cáo Trần Văn C1 các bị cáo Trần Văn C1, Nguyễn Xuân C, Nguyễn Tiến M, Bùi Duy D, Phạm Văn T, Nguyễn Đắc T1 đã cùng nhau tham gia đánh bạc, ban đầu Nguyễn Xuân C rủ T1 đánh bạc được 05 ván thì có Nguyễn Tiến M tham gia đánh bạc, sau đó Bùi Duy D đến nhà C1 và tham gia đánh bạc, đến 13 giờ 30 phút, Phạm Văn T đến tham gia đánh bạc. Các bị cáo khai số tiền mang đi đánh bạc như sau: Bị cáo D 2.740.000 đồng, bị cáo T1 2.500.000 đồng, bị cáo C 1.200.000 đồng, bị cáo C1 600.000 đồng, bị cáo T 450.000 đồng, bị cáo M 200.000 đồng.

Bản án số 52/2020/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân

huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân C, Bùi Duy D, Nguyễn Tiến M, Nguyễn Đắc T1, Trần Văn C1, Phạm Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ các ngày tạm giữ (từ ngày 28/3/2020 đến ngày 31/3/2020).

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Duy D 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ các ngày tạm giữ (từ ngày 28/3/2020 đến ngày 31/3/2020).

Bản án sơ thẩm còn tuyên phạt đối với các bị cáo khác, cụ thể: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến M 06 (sáu) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc T1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; xử phạt bị cáo Trần Văn C1 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ (bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo C1 còn phải thi hành 17 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ; xử phạt bị cáo Phạm Văn T 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ (bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo T còn phải thi hành 14 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/6/2020, bị cáo Nguyễn Xuân C kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 25/6/2020, bị cáo Bùi Duy D kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Xuân C và Bùi Duy D khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã tuyên xử và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù đối với các bị cáo là quá nghiêm khắc. Bị cáo C cho rằng bản thân bị cáo đang mắc nhiều bệnh tật như tiểu đường, viêm gan B, co thắt động mạch vành tim. Bị cáo D cũng trình bày bản thân có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam, bố bị cáo là người có công, gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi ba con nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân C, sửa một phần bản án sơ thẩm số 52/2020/HS-ST ngày 16/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo C được hưởng án treo. Áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Duy D, giữ nguyên bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt tù của bị cáo D.

Bị cáo Nguyễn Xuân C trình bày tranh luận và nói lời sau cùng: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội nên chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình và bệnh tật của bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Bùi Duy D trình bày tranh luận và nói lời sau cùng: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội nên chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo C, bị cáo D phạm tội “Đánh bạc” và xử phạt mỗi bị cáo 09 tháng tù là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy:

[3.1] Đối với Nguyễn Xuân C: Bị cáo với vai trò người rủ rê bị cáo T1 đánh bạc, tham gia đánh bạc với số tiền nhiều thứ 3 trong vụ án nhưng thực hiện hành vi phạm tội mang tính bột phát, không có sự chuẩn bị, bàn bạc từ trước với các bị cáo khác. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo có vai trò thứ nhất trong vụ án và xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp. Bị cáo đã bị đưa ra xét xử và xử hình phạt chính là phạt tiền về tội “Đánh bạc” nhưng đã được xóa án tích, thời gian xét xử từ năm

2015, mức độ tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo khai báo thành khẩn, có nơi cư trú rõ ràng, tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc bị cáo mắc nhiều bệnh và đang phải điều trị, đồng thời bị cáo đã chủ động nộp đủ tiền phạt bổ sung 15.000.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo C có khả năng tự cải tạo, không nguy hiểm cho xã hội nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

[3.2] Đối với bị cáo Bùi Duy D, tuy tham gia đánh bạc sau, nhưng lại có số tiền đánh nhiều nhất, bị cáo có nhân thân xấu, đã hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính về cùng hành vi đánh bạc, nay lại phạm tội “Đánh bạc”. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đưa ra được căn cứ gì mới để làm thay đổi tính chất vụ án nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo Bùi Duy D.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân C được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của bị cáo Bùi Duy D không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân C, sửa bản án sơ thẩm số 52/2020/HS-ST ngày 16/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo Nguyễn Xuân C hưởng án treo. Căn cứ Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Duy D, giữ nguyên mức hình phạt, biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Bùi Duy D tại bản án sơ thẩm số 52/2020/HS-ST ngày 16/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Cụ thể:

1.1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Xuân C, bị cáo Bùi Duy D phạm tội “Đánh bạc”.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 27/8/2020.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân C cho Ủy ban nhân dân xã Lô Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Xuân C phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Duy D 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ các ngày tạm giữ (từ ngày 28/3/2020 đến ngày 31/3/2020).

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Bùi Duy D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 27/8/2020.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA, THA h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã Lg, h. Đ;
- UBND xã A, h. Q
- Các bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hà

